

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÁT XÁT  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18/4/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Minh Đức

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phùng Thị Cờ

2. Bà Vũ Thị Thúy Bình

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2021/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04A/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Hồng M - Sinh năm 1983 - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Lù Thị S - Sinh năm 1989 - Vắng mặt

Địa chỉ: Xã Bản , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay thuộc tổ 14, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Hồng Mạnh trình bày:

Ngày 31/5/2011 anh và chị Lù Thị S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không thông cảm chia sẻ cho nhau những khó khăn trong cuộc sống, mâu thuẫn trong việc làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị ngày càng trở nên căng thẳng kể từ cuối năm 2013, từ thời gian đó đến nay anh và chị Sen sống ly thân mỗi người một nơi, anh chị không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Hiện nay chị S đã về sống với bố mẹ tại xã Bản Qua, huyện Bát Xát. Mâu thuẫn giữa anh chị mặc dù đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Đến nay anh Phạm Hồng Mạnh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh

phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Lò Thị Sẻ anh ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị Lò Thị Sẻ có 01 người con chung là cháu Phạm Tuấn Anh, sinh ngày 01/6/2011. Khi ly hôn anh đề nghị tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc cháu Phạm Tuấn A đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi và anh không yêu cầu chị Sen phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh và chị Sen không có tài sản gì và không cho ai vay nợ tài sản gì và cũng không vay nợ tài sản gì của ai vì vậy anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Bị đơn chị Lò Thị S:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản của Tòa án cho chị Lò Thị S nhưng chị Lò Thị S không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không có văn bản trả lời và không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Phạm Hồng M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Phạm Hồng Mạnh được ly hôn chị Lò Thị Sen.

Về con chung: Giao cháu Phạm Tuấn A, sinh ngày 01/6/2011 cho anh Phạm Hồng M nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Tuấn Anh trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Sen không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Hồng M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với chị Lò Thị Sẻ địa chỉ tại xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là tổ 14, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai). Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Hồng M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lò Thị Sẻ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Phạm Hồng M, chị Lò Thị S.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Ngày 31/5/2011 anh Phạm Hồng M, chị Lò Thị Sđăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, theo giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2011 ngày 31/5/2011 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M, chị Sen tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế, nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị Sen cũng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là tổ 14, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai) sống, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2013, anh chị không còn chung sống với nhau nữa, tại biên bản xác minh ngày 30/12/2021 chính quyền địa phương cũng xác nhận việc vợ chồng anh Phạm Hồng Mạnh, chị Lò Thị Chung sống với nhau có mâu thuẫn như trên. Xét thấy mâu thuẫn anh Phạm Hồng M và chị Lò Thị Sđã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Phạm Hồng Mxin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Hồng Mạnh đối với chị Lò Thị S.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Phạm Hồng M và chị Lò Thị S có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn Anh, sinh ngày 01/6/2011. Khi ly hôn anh Phạm Hồng M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Phạm Tuấn A đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị Lò Thị S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay cháu Phạm Tuấn A đang ở với bố từ khi anh Mạnh chị Sen sống ly thân, chị S bỏ về nhà bố mẹ thì cháu Phạm Tuấn Anh ở với bố, được bố nuôi ăn ở, học hành chu đáo, bản thân chị Lò Thị S thường xuyên vắng mặt tại địa phương không quan tâm đến gia đình và các con, nguyện vọng của cháu Phạm Tuấn A muốn ở cùng bố. Do vậy giao cháu Phạm Tuấn A cho anh Phạm Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Anh Phạm Tuấn A không yêu cầu chị Lò Thị S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Anh Phạm Hồng M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phạm Hồng M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Hồng M được ly hôn chị Lò Thị S.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Tuấn Anh - Sinh ngày 01/6/2011 cho anh Phạm Hồng M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Tuấn A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lù Thị Skhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Hồng M.

Chị Lù Thị Sđược quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Phạm Hồng M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phạm Hồng M đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC số 0002141 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận anh Phạm Hồng M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Hồng M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; chị Lù Thị Sđược quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã Cao Ngạn, tỉnh

Thái Nguyên;

- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Đức**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hạnh    Nguyễn Xuân Hùng**

**Nguyễn Thị Minh Đức**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
  - VKSND huyện;
  - Các đương sự;
  - THADS;
  - UBND xã Bản Vược, huyện
- Bát Xát, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Đức**